TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày 03-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 118/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết đinh đưa vụ án ra xét xử số 110/2023/QĐXXST–HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Kim H, sinh năm 2001 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp STD, xã AQ, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: Ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Kim Thị P, sinh năm: 1980 (đã chết); bị cáo có 03 anh em, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Ngày 11/01/2023, bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đến ngày 19/01/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Sơn Huỳnh S, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Ấp NP, xã TT, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: Ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn CP; địa chỉ: Ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng TN, sinh năm 1994 – Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự. Là đại diện theo uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền ngày 20/5/2023. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Ấp HG, xã HĐ, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim H là công nhân của Công ty CP, địa chỉ: Ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc, H thấy Công ty quản lý xe mô tô của công nhân ra vào sơ hở không có thẻ xe và do cần xe về quê ăn tết, H đã nảy sinh ý định khi có cơ hội sẽ lấy trộm xe.

Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2023, lợi dụng lúc công nhân đang làm việc trong xưởng, H đi ra bãi để xe tìm kiếm xe mô tô không có khoá cổ để trộm cắp thì H phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Winner, biển số 84E1-294.18 của ông Sơn Huỳnh S. H dắt xe mô tô biển số 84E1-294.18 dựng sang một vị trí khác trong bãi để thuận tiện lấy đem ra ngoài khi công nhân tan ca. Khoảng 17 giờ cùng ngày, thời điểm công nhân bắt đầu tan ca, H đi lại vị trí để xe mô tô biển số 84E1-294.18 rồi dắt xe ra ngoài cổng công ty. Khi H dắt xe đi được một đoạn khoảng 300m thì ghé vào tiệm sửa xe của ông Trần Văn T yêu cầu ông T thay ổ khoá xe, mở bửng xe. Lúc này, ông T nói H để xe lại, sáng hôm sau quay lại lấy thì H đồng ý. Sau đó, ông T nhờ ông Nguyễn DA (sinh năm 2000; nơi thường trú: Thị trấn KL, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang) lấy xe mô tô chở H về phòng trọ.

Đối với ông S, sau khi tan ca ông S thấy xe bị mất nên báo bảo vệ xem camera an ninh trong công ty thì phát hiện H lấy trộm xe nên đến công an xã An Tây trình báo sự việc. Lực lượng Công an mời H làm việc thì H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe của ông S.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 quần Jean, 01 áo thun màu xanh, 01 áo sơ mi tay dài màu đen và 01 nón kết;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 84E1-294.18.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 84E1-94.18 trị giá 20.250.000 đồng.

Ngày 19/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 84E1–294.18 cho ông Sơn Huỳnh S.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKSBC ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Kim H về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 136/CT-VKSBC ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 136/CT-VKSBC ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Kim H về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Kim H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 quần Jean

+ 01 áo thun màu xanh

+ 01 áo sơ mi tay dài màu đen

+ 01 nón kết

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Kim H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2023, tại Công ty CP thuộc ấp RB, xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kim H có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner biển số 84E1-294.18 trị giá 20.250.000 đồng của ông Sơn Huỳnh S nhằm mục đích sử dụng phương tiện về quê.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 136/CT-VKSBC ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khơ me; bị cáo có Đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó

khăn, bị cáo mồ côi cha mẹ, là lao động chính trong gia đình; bị cáo có ông ngoại là ông Kim D là cựu chiến binh được tặng Kỷ niệm chương Cựu chiến binh Việt Nam nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 xe mô tô biển số 84E1–294.18: Đây là tài sản hợp pháp của bị hại. Ngày 19/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 84E1–294.18 cho bị hại ông Sơn Huỳnh S. Bị hại không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 quần Jean, 01 áo thun màu xanh, 01 áo sơ mi tay dài màu đen và 01 nón kết: Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kim H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022.

Xử phạt bị cáo Kim H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim H cho Ủy ban nhân dân xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Kim H là người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 68/2023/LCCT-TA ngày 23/6/2023 đối với bị cáo Kim H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 quần Jean;

+ 01 áo thun màu xanh;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen;

+ 01 nón kết.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân thị xã Bến Cát)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND xã AT, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Oanh